

Số: /BC-BKTNS

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả công tác năm 2025 và công tác thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (Trình Kỳ họp thứ chín (Kỳ họp thường lệ), HĐND tỉnh Khóa XIV)

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và Thông báo số 172/TB-HĐND ngày 14/11/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ chín (Kỳ họp thường lệ) Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả công tác năm 2025 và công tác thẩm tra như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2025

1. Công tác giám sát, khảo sát

Thực hiện Kế hoạch công tác và Chương trình giám sát năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, năm 2025, Ban đã triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công theo đúng kế hoạch và đảm bảo chất lượng.

Giám sát thường xuyên đối với việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và Nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực Ban phụ trách. Tổ chức 02 cuộc giám sát chuyên đề gồm: Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc thông qua Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025; giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư tại các cụm công nghiệp, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Qua đó, đánh giá kết quả đạt được, một số tồn tại, hạn chế và đề xuất các kiến nghị nhằm thực hiện có hiệu quả chính sách, nghị quyết trong thời gian tới.

Ban Kinh tế - Ngân sách chủ trì tham mưu cho Thường trực HĐND tỉnh tổ chức 01 cuộc khảo sát về những khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và phối hợp với Ban Dân tộc HĐND tỉnh tham mưu cho HĐND tỉnh tổ chức 01 cuộc giám sát về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Ngoài ra, Ban đã thực hiện 14 cuộc khảo sát phục vụ công tác thẩm tra nội dung trình tại các kỳ họp HĐND tỉnh¹ và Thường trực HĐND tỉnh phân công. Phối

¹ Các nội dung khảo sát liên quan đến danh mục dự án thu hồi đất, dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa; danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa

hợp với các Ban HĐND tỉnh nghiên cứu, tham mưu đề Thường trực HĐND tỉnh tổ chức 02 cuộc giám sát về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh²; tổ chức Phiên giám sát đối với UBND tỉnh về việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới trước và sau Kỳ họp thứ ba (HĐND tỉnh Thái Nguyên), Kỳ họp thứ ba mươi (HĐND tỉnh Bắc Kạn); các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 280/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo số 124/BC-HĐND ngày 21/6/2025 của Thường trực HĐND tỉnh Bắc Kạn; kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh.

2. Công tác thẩm tra

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tích cực chuẩn bị nội dung, chương trình 21 kỳ họp của HĐND tỉnh Khóa XIV (03 kỳ họp thường lệ, 17 kỳ họp chuyên đề, 01 kỳ họp giải quyết vấn đề phát sinh). Chủ trì thẩm tra 86 Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết (*trong đó có 09 Nghị quyết quy phạm pháp luật*); phối hợp với các Ban HĐND tỉnh thẩm tra 24 nội dung đảm bảo chất lượng và tiến độ theo quy định. Báo cáo thẩm tra đã thể hiện rõ quan điểm về tính hợp hiến, hợp pháp và tính khả thi của từng dự thảo Nghị quyết, đồng thời cũng nêu các vấn đề còn có ý kiến khác nhau, các vấn đề còn nhiều vướng mắc làm cơ sở cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, nghiên cứu, thảo luận trước khi quyết nghị.

Trong thời gian giữa hai kỳ họp, Ban đã chủ trì thẩm tra 23 nội dung và phối hợp với các Ban HĐND tỉnh thẩm tra các nội dung đảm bảo kịp thời, đúng quy định để tham mưu Thường trực HĐND tỉnh xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp theo đề nghị của UBND tỉnh.

3. Các hoạt động khác

Ban đã tích cực phối hợp thực hiện tốt các nhiệm vụ khác theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh và theo chức năng, nhiệm vụ của Ban. Tham gia tiếp công

bản tỉnh Thái Nguyên; Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Thanh Bình, giai đoạn II tỉnh Bắc Kạn; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 tỉnh Thái Nguyên; điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh,...

Khảo sát kết quả thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm của ngân sách cấp huyện.

² (1) Giám sát kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới trước và sau Kỳ họp thứ hai mươi ba; các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh; kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh và các Ban của HĐND tỉnh.

(2) Giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới trước và sau Kỳ họp thứ ba (HĐND tỉnh Thái Nguyên), Kỳ họp thứ ba mươi (HĐND tỉnh Bắc Kạn); các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 280/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo số 124/BC-HĐND ngày 21/6/2025 của Thường trực HĐND tỉnh Bắc Kạn; kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh.

dân theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh; tham mưu góp ý đối với các dự thảo Luật, chuẩn bị nội dung và tham dự các phiên họp, hội nghị do Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức; tham dự đầy đủ các hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Quốc hội và HĐND tỉnh; tham gia các cuộc họp do các sở, ngành, đơn vị tổ chức để phối hợp trao đổi một số nội dung có liên quan đến các nội dung trình tại kỳ họp HĐND và các nhiệm vụ công tác khác theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

II. KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT TRÌNH TẠI KỲ HỌP THỨ CHÍN (KỲ HỌP THƯỜNG LỆ), HĐND TỈNH KHÓA XIV

Kỳ họp thứ chín (Kỳ họp thường lệ) HĐND tỉnh Khóa XIV, Ban Kinh tế - Ngân sách được phân công chủ trì thẩm tra 09 Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra 12 Tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Ban báo cáo kết quả thẩm tra, cụ thể như sau:

1. Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc đề nghị thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026 (lĩnh vực kinh tế - ngân sách)

1.1. Kết quả đạt được

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với Báo cáo của UBND tỉnh và thống nhất với nhận định: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, bên cạnh những điều kiện thuận lợi, tình hình thế giới và trong nước tiếp tục phát sinh nhiều khó khăn, thách thức; đặc biệt là tác động nặng nề của thiên tai, bão lũ, hạn hán và biến đổi khí hậu, gây ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất kinh doanh và đời sống Nhân dân. Năm 2025 cũng là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp; đồng thời triển khai cuộc cách mạng lớn về sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tạo nền tảng cho bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trong giai đoạn mới. Với sự lãnh đạo tập trung, quyết liệt của Tỉnh ủy; sự nỗ lực, đoàn kết, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; cùng sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Thái Nguyên đã vượt qua nhiều khó khăn, đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Ban thống nhất với các kết quả thực hiện một số chỉ tiêu như thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 ước đạt 26.551 tỷ đồng (tăng 25% so với năm 2024), trong đó thu nội địa là 23.449 tỷ đồng; tổng chi ngân sách ước đạt 39.217 tỷ đồng; trong đó chi đầu tư phát triển là 11.360 tỷ đồng, chi thường xuyên là 19.583 tỷ đồng; Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 21.028,8 tỷ đồng; tăng 1,95% so với năm 2024; toàn tỉnh có 25 dự án FDI được cấp mới, vốn đầu tư 200 triệu USD, có 50 dự án điều chỉnh vốn với tổng số vốn tăng là 350 triệu USD,...

1.2. Về dự thảo Nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí như dự thảo Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026 và 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo lĩnh vực. Đây là các giải pháp tích cực, được xây dựng trên cơ sở dự báo tình hình thế giới, trong nước và địa phương trong thời gian tới. Đồng thời, Ban đề nghị bổ sung các giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả điều hành kinh tế - xã hội, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư - kinh doanh thông thoáng; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư, khai thác hiệu quả nguồn lực ngoài nhà nước và doanh nghiệp FDI; nâng cao chất lượng sản phẩm, đổi mới công nghệ, đa dạng hóa thị trường, tối ưu hóa chi phí sản xuất để gia tăng giá trị xuất khẩu; chủ động tạo quỹ đất sạch, sẵn sàng thu hút các nhà đầu tư chiến lược. Đồng thời, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57/NQ-TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 198/2025/QH15, tạo môi trường phát triển mới để kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng, trụ cột của nền kinh tế tỉnh Thái Nguyên; bổ sung nhiệm vụ và giải pháp đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống công trình đê điều, phòng, chống lũ lụt hai bên bờ sông Cầu đoạn qua trung tâm tỉnh Thái Nguyên theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục chỉ đạo các xã hoàn thành việc lập, phê duyệt quy hoạch cấp xã thời kỳ 2026 - 2030.

- Về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội: Đề nghị bổ sung chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội theo Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030 để các địa phương bổ sung vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

c. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

Để đánh giá đầy đủ về kết quả thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, làm cơ sở để xây dựng các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, Ban đề nghị UBND tỉnh báo cáo một số nội dung sau:

- Đánh giá nguyên nhân 04/13 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội không đạt kế hoạch năm 2025 đề ra, trong đó đánh giá nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan, đề xuất các giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

- Cơ sở tính toán xác định các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; đồng thời đề nghị sớm xây dựng kịch bản tăng trưởng, các kịch bản rủi ro và giải pháp ứng phó tương ứng để chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành, hạn chế tác động bất lợi đến mục tiêu phát triển của tỉnh.

- Báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 10 và cơn bão số 11 (MATMO) và tình hình khôi phục sản xuất - kinh doanh và phục hồi sản xuất nông nghiệp; đồng thời báo cáo kết quả phục hồi môi trường sau bão và đề xuất giải pháp ổn định sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, cân đối cung - cầu và phục hồi tăng trưởng nông nghiệp trong năm 2026.

- Báo cáo kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 theo từng nguồn vốn; nguyên nhân giải ngân nguồn vốn sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia đạt thấp³; đồng thời đề xuất các giải pháp để những năm tiếp theo không tạo áp lực giải ngân vào cuối năm, đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch vốn, phát huy vai trò dẫn dắt, tạo động lực cho các nguồn lực xã hội khác và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

- Báo cáo nguyên nhân còn 28/68 cụm công nghiệp đã được phê duyệt trong quy hoạch nhưng đến nay chưa được đầu tư, thành lập; đồng thời đề xuất giải pháp và lộ trình cụ thể nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai, thúc đẩy phát triển hạ tầng công nghiệp, tạo động lực tăng trưởng kinh tế địa phương, đồng thời đảm bảo quyền lợi và đời sống của người dân trong vùng quy hoạch.

- Báo cáo nguyên nhân chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh chưa ổn định và có xu hướng giảm (từ xếp hạng thứ 10 năm 2023 xuống hạng thứ 13 vào năm nay) trong khi tỷ lệ chi cho sự nghiệp khoa học - công nghệ tăng dần qua các năm (năm 2024 bố trí 1,8% tổng chi ngân sách, năm 2025 bố trí 2,2%, dự kiến năm 2026 bố trí 2,6%); đồng thời, báo cáo cụ thể các trụ cột giảm điểm hoặc chưa cải thiện tương xứng trong 7 trụ cột cấu thành chỉ số PII, đánh giá mức độ đóng góp của chỉ số PII trong việc hỗ trợ hoạch định chính sách và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và giải pháp, lộ trình nâng cao chỉ số PII trong thời gian tới.

- Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong năm 2025 đã thẩm định và cấp hơn 365 hồ sơ đất đai, khoáng sản, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục rà soát, đánh giá đầy đủ tác động của hoạt động khai thác khoáng sản đối với hạ tầng và môi trường để đề xuất các giải pháp quản lý, khai thác hiệu quả và bền vững; đồng thời, sớm trình HĐND tỉnh ban hành quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, nhằm phục vụ đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024.

- Công tác đôn đốc, thu hồi các khoản nợ thuế và xử lý nợ đọng thuế; việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra và quyết định truy thu của cơ quan thuế khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật thuế; đánh giá tác động của các chính sách giảm thuế của Trung ương tới dự toán thu ngân sách của tỉnh trong năm 2025 và trong những năm tiếp theo.

- Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội cấp xã, nhằm đảm bảo công tác điều hành linh hoạt, chủ động, gắn kết chặt chẽ với việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình phát triển của địa phương; tạo cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời điều chỉnh các giải pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả quản lý, thúc đẩy phát triển đồng đều giữa các xã và nâng cao đời sống nhân dân.

³ Số liệu giải ngân đến ngày 15/11/2025: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đạt 42% kế hoạch vốn giao; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đạt 21% kế hoạch vốn giao; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt 21% kế hoạch vốn giao.

2. Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết đề nghị thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Nguyên

2.1. Kết quả đạt được

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với Báo cáo của UBND tỉnh và thống nhất với nhận định: Trong giai đoạn 2021 - 2025, bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều yếu tố bất định, thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen đã tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo sâu sát, quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự nỗ lực chung của toàn hệ thống chính trị, tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực. Ban thống nhất với các kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025 như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 6,83%/năm. Trong đó: Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,18%; Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,16%; dịch vụ tăng 7,74%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,24%; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết) tăng bình quân 7,1%/năm, năm 2025 đạt 19.508 tỷ đồng (gấp 1,4 lần so với năm 2020); GRDP bình quân đầu người dự ước đến năm 2025 đạt 115,8 triệu đồng; gấp khoảng 1,46 lần so với năm 2020; ...

2.2. Về dự thảo Nghị quyết

- Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Thái Nguyên, trong đó mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu và 11 nhóm nhiệm vụ đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục nghiên cứu, rà soát, xây dựng một số chỉ tiêu mang tính đột phá nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế riêng của tỉnh để tạo động lực tăng trưởng mới; đồng thời bổ sung các giải pháp chiến lược nhằm phân đầu đến năm 2030 có khả năng tự cân đối ngân sách, đảm bảo bền vững nguồn lực, nâng cao năng lực tài chính và tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và sức cạnh tranh của địa phương.

- Đề nghị bổ sung nhiệm vụ cụ thể để hoàn thành chỉ tiêu về phát triển ngành chè Thái Nguyên giai đoạn 2025 - 2030 theo Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2.3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Báo cáo bổ sung, làm rõ các động lực chính giữ vai trò trụ cột dẫn dắt trong từng ngành, từng lĩnh vực để đạt được mục tiêu tăng trưởng bình quân từ 10,5%/năm trở lên.

- Trong giai đoạn 2021 - 2025, ngành công nghiệp tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng, tuy nhiên cơ cấu sản xuất vẫn phụ thuộc rất lớn vào khu vực FDI khi chiếm tới 92% giá trị sản xuất công nghiệp năm 2025, trong khi khu vực kinh

tế trong nước chỉ chiếm 8%. Điều này phản ánh năng lực và mức độ tham gia chuỗi giá trị của doanh nghiệp trong nước còn hạn chế. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ nguyên nhân, đề xuất giải pháp nâng cao năng lực doanh nghiệp nội địa, phát triển công nghiệp hỗ trợ và tăng tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế trong nước giai đoạn 2026 - 2030.

- Báo cáo cơ sở tính toán xây dựng chỉ tiêu xuất khẩu địa phương tăng bình quân 10%/năm (Theo báo cáo trong giai đoạn 2021 - 2025, giá trị xuất khẩu trên địa bàn tỉnh tăng bình quân 4,2%/năm (*không đạt KH đề ra*)). Đánh giá tác động của cơ cấu hàng hóa xuất khẩu, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, khả năng kết nối chuỗi giá trị và các yếu tố thị trường. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy xuất khẩu, nâng cao giá trị sản phẩm địa phương và cải thiện hiệu quả thương mại quốc tế trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong việc giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; làm rõ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, đảm bảo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền địa phương trong giai đoạn 2026 - 2030.

3. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Nguyên

3.1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định khoản 4 Điều 17 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; khoản 2 Điều 9 Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; khoản 2 Điều 8 Thông tư số 69/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm.

3.2. Về dự thảo Nghị quyết:

- Đề nghị UBND tỉnh rà soát, xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung của kế hoạch tài chính 5 năm theo đúng quy định tại Điều 17 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015⁴, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 quy định chi tiết việc lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm và phù hợp với chỉ tiêu, mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, lần thứ I; đồng thời, bổ sung nhiệm vụ và giải pháp đảm bảo hoàn thành kế hoạch tài chính nhà nước 05 năm.

- Nghiên cứu xây dựng các phụ biểu kèm theo dự thảo Nghị quyết chi tiết theo từng năm phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; rà soát, bổ sung các biểu theo quy định

⁴ Kế hoạch tài chính 05 năm xác định mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể về tài chính, ngân sách; các định hướng lớn về tài chính - ngân sách; số thu và cơ cấu thu nội địa, thu dầu thô, thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; số chi và cơ cấu chi đầu tư phát triển, chi trả nợ lãi, viện trợ, chi thường xuyên; định hướng về bộ chi ngân sách; giới hạn nợ nước ngoài của quốc gia, nợ công, nợ chính phủ; các giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch.

tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm.

3.3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

Đề nghị báo cáo kết quả xin ý kiến Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ: “đ) Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn chỉnh kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn sau báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định cùng thời điểm trình dự toán ngân sách năm đầu thời kỳ kế hoạch 05 năm giai đoạn sau;”

4. Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

4.1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết: Hiện nay, mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đang thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập). Việc tiếp tục áp dụng đồng thời hai hệ thống định mức phân bổ này dẫn đến sự không thống nhất, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện. Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết.

4.2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung dự thảo Nghị quyết đã phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

4.3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Điều 1 Thông tư số 94/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

4.4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

4.4.1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Đảm bảo phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm

2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

4.4.2. Về dự thảo Nghị quyết

- Tại Điều 5: Đề nghị sửa nội dung “*Bãi bỏ Điều 4 Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn*” thành “*Bãi bỏ Điều 1 Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn*”.

- Đề nghị bổ sung nội dung “*Những nội dung, mức chi không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành*” cho phù hợp với quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 6 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính.

4.4.5. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Báo cáo kinh phí thực hiện đối với mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Theo Tờ trình số 259/TTr-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh, các mức chi tại dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở kế thừa mức chi của các Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018; Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn, cùng với các Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 và Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp). Đề nghị đánh giá sự phù hợp của việc quy định các mức chi trên, đặc biệt trong bối cảnh phân cấp, phân định thẩm quyền ngày càng mở rộng cho UBND cấp xã; đồng thời, báo cáo khả năng cân đối ngân sách để thực hiện Nghị quyết.

5. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

5.1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết: Để đảm bảo việc áp dụng thống nhất văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên là cần thiết.

5.2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung dự thảo Nghị quyết đã phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

5.3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa

phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; điểm b khoản 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025); khoản 1, khoản 2 Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

5.4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

5.4.1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Đảm bảo phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

5.4.2. Về dự thảo Nghị quyết

- Tại Điều 2 về đối tượng áp dụng: Đề nghị điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với Điều 2 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, như sau:

“1. Cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.”

- Tại khoản 2 Điều 20 quy định về đối tượng tiếp khách trong nước của cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc các xã, phường, đề nghị UBND tỉnh báo cáo cơ sở không quy định đối tượng tiếp khách là các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh, các Viện, Trường Đại học, Trường Cao đẳng, các cơ sở đào tạo khác ngoài tỉnh, để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cấp xã sau khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

5.5. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

Qua thẩm tra, các mức chi trong dự thảo Nghị quyết về cơ bản được xây dựng tương đương với mức chi đã được quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính), đồng thời bảo đảm không vượt quá quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính về chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Để có cơ sở xem xét, đề nghị UBND tỉnh báo cáo khả năng cân đối ngân sách tỉnh trong quá trình thực hiện.

6. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2026

6.1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 44 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.

6.2. Về dự thảo Nghị quyết

- Đề nghị rà soát số liệu dự toán đảm bảo chính xác; lập dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 đảm bảo sát với thực tế, tính toán và dự báo đầy đủ các nguồn thu theo đúng quy định của pháp luật.

- Đề nghị rà soát biểu số 46 về danh mục các chương trình, dự án sử dụng nguồn ngân sách địa phương năm 2026 đảm bảo thống nhất với Tờ trình số 264/TTr-UBND ngày 29/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Thái Nguyên.

6.3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

a) Về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2025

- Đề nghị UBND tỉnh báo cáo việc kinh phí cắt giảm, tiết kiệm do thực hiện sắp xếp bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Qua báo cáo, cơ bản dự toán thu ngân sách đều vượt và đạt chỉ tiêu đề ra, cho thấy sự nỗ lực, cố gắng rất lớn trong công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước không đạt dự toán đề ra như: Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (44,39%); thuế bảo vệ môi trường (54,85%); thu cấp tiền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước (68,75%). Đề nghị UBND tỉnh đánh giá rõ nguyên nhân không đạt dự toán, làm rõ cả yếu tố khách quan và chủ quan; giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

- Báo cáo tổng hợp và rà soát các khoản cho vay, tạm ứng, ứng trước từ ngân sách nhà nước để thu hồi theo quy định.

- Đề nghị báo cáo kết quả thực hiện đối với các nhiệm vụ chi đầu tư được giao từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 được quyết định thực hiện trong năm 2025.

- Đề nghị báo cáo tình hình sử dụng dự phòng ngân sách năm 2025 theo điểm b khoản 3 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

b) Về dự toán thu chi ngân sách năm 2026

- Tại biểu số 36 về dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách tỉnh cho các cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2026: Đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung kinh phí phân bổ từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho các cơ quan, đơn vị liên quan là 100 tỷ đồng.

- Đề nghị báo cáo việc bố trí dự toán kinh phí năm 2026 để thực hiện 20 đề án trọng tâm triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 khi các đề án này được thông qua.

- Ngày 10/11/2025, Thường trực HĐND tỉnh nhận được Văn bản số 1079/TA-VP về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí cho Đoàn Hội thẩm nhân dân và Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên với tổng kinh phí là 1,5 tỷ đồng. Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, cân đối ngân sách để bố trí hỗ trợ cho các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn để đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động.

- Đề nghị rà soát, bổ sung các biểu theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm.

- Trong năm 2026, nhiều chính sách của tỉnh được điều chỉnh, bổ sung và có xu hướng tăng, dẫn đến nhu cầu chi ngân sách tăng, đề nghị UBND tỉnh bám sát dự toán ngân sách năm 2026, bảo đảm cân đối nguồn lực, đồng thời tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ đã được cấp có thẩm quyền ban hành, nhằm đảm bảo hiệu quả và ổn định trong quản lý ngân sách.

7. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Thái Nguyên

7.1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định của Luật Đầu tư công năm 2024; khoản 6 Điều 44 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, được sửa đổi bởi điểm e khoản 11 Điều 1 Nghị định 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.

7.2. Về dự thảo Nghị quyết: Đề nghị rà soát số liệu danh mục dự án, nhiệm vụ đảm bảo chính xác. Để bảo đảm tiến độ triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh, đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông giữ vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường liên kết vùng, đề nghị UBND tỉnh trong quá trình phê duyệt chủ trương đầu tư theo thẩm quyền nghiên cứu việc tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án thành phần độc lập theo quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư công năm 2024 và Điều 93 Luật Đất đai năm 2024.

7.3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Đề nghị báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm của ngân sách cấp huyện.

- Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, xem xét, bố trí kinh phí hỗ trợ đối với một số dự án đầu tư công chuyển từ cấp huyện về cấp xã có tổng mức đầu tư lớn, vượt

quá khả năng cân đối của ngân sách cấp xã để đảm bảo tiến độ triển khai dự án theo kế hoạch.

- Báo cáo cơ sở pháp lý bố trí kế hoạch vốn năm 2026 đối với các dự án hoàn thành trong năm 2025⁵; các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030⁶; bố trí vốn cho 03 dự án chuyển từ cấp huyện về cấp tỉnh thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025⁷.

- Đề nghị báo cáo căn cứ phân cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước cho 92 xã, phường trên địa bàn tỉnh 184 tỷ đồng (02 tỷ đồng/xã, phường) để cấp xã thực hiện nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định.

⁵ + Nguồn xây dựng cơ bản tập trung: Dự án xây dựng bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thái Nguyên (2021 - 2025), Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Bắc Kạn năm 2024 (2024 - 2025), Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Bắc Kạn (2023 - 2025).

+ Nguồn thu tiền sử dụng đất: Dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025 (2023 - 2025); Dự án xây dựng 46 trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn (2024 - 2025); Dự án xây dựng trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2023 - 2025 (2023 - 2025); Dự án sân vận động tỉnh Thái Nguyên (2022 - 2025); Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc (2021 - 2025); Dự án đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang) (2021 - 2025); Tuyến đường kết nối Quốc lộ 37 và đường tỉnh ĐT.269B tỉnh Thái Nguyên (2023 - 2025); Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang (2021 - 2025); Xây dựng trụ sở làm việc khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên (2023 - 2025); Trụ sở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các chi cục trực thuộc (2023 - 2025).

+ Nguồn vốn xổ số kiến thiết: Xây dựng bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thái Nguyên (2021 - 2025).

⁶ + Dự án xây dựng Trung tâm thể dục thể thao và Trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao: Theo Phụ lục II Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp thì thuộc dự án thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 với tổng mức đầu tư là 313,122 tỷ đồng thuộc dự án nhóm C (quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 25/01/2024), tuy nhiên theo Tờ trình số 264/TTr-UBND thì thời gian khởi công và hoàn hành của dự án là 2024 - 2027;

+ Dự án các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1): Thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 với tổng mức đầu tư là 188 tỷ đồng thuộc dự án nhóm C (quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 31/3/2022, tuy nhiên theo Tờ trình số 264/TTr-UBND thì thời gian khởi công và hoàn hành của dự án là 2022 - 2026.

+ Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trường học trên địa bàn tỉnh: Theo Phụ lục III Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp thì thuộc dự án thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 với tổng mức đầu tư là 350,321 tỷ đồng thuộc dự án nhóm C (quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 27/12/2021; Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 12/10/2023), tuy nhiên trong Tờ trình số 264/TTr-UBND ngày 29/11/2025 của UBND tỉnh thì thời gian khởi công và hoàn hành của dự án là 2022 - 2026, thực hiện trong 05 năm.

+ Dự án sân vận động tỉnh và các hạng mục phụ trợ thuộc dự án thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 với tổng mức đầu tư là 260 tỷ đồng thuộc dự án nhóm C (quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 14/7/2021; Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 18/4/2023), tuy nhiên trong Tờ trình số 264/TTr-UBND thì thời gian khởi công và hoàn hành của dự án là 2025 - 2026.

+ Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối ĐT.261 - ĐT.266 với tổng mức đầu tư là 698,464 tỷ đồng thuộc dự án nhóm C (quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 20/7/2023; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 26/4/2024).

⁷ (1) Khu tái định cư Khu công nghiệp Sông Công 2 xã Tân Quang (Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu Công nghiệp Sông Công 2) (Quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/7/2022); (2) Mở rộng khu tái định cư khu công nghiệp Sông Công 2 xã Tân Quang (khu tái định cư Tân Tiến mở rộng) (Quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/7/2022); (3) Xây dựng Cầu An Long và Đường kết nối tỉnh lộ ĐT.270 với tỉnh lộ ĐT.261 huyện Đại Từ (Quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 12/8/2021).

- Đề nghị UBND tỉnh rà soát, phê duyệt các chương trình, dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030⁸ theo đúng quy định tại điểm a khoản 5 Điều 54 và Điều 55 Luật Đầu tư công năm 2024 trước khi trình HĐND tỉnh thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2026; có phương án đảm bảo nguồn lực cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030.

8. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục và điều chỉnh danh mục các dự án phải thu hồi đất; danh mục các khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

8.1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng quy định tại khoản 2 Điều 14, khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024; khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất; khoản 10, khoản 11 Điều 4 Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội quy định Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất.

8.2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban đề nghị bổ sung nội dung đối với UBND tỉnh: *“Chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung liên quan đến các khu đất đề xuất thí điểm thực hiện dự án, sự thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, HĐND tỉnh về việc lựa chọn những dự án đã đảm bảo đầy đủ các điều kiện, tiêu chí theo quy định của pháp luật để đưa vào Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm”*.

8.3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Nguyên nhân điều chỉnh tên, địa điểm diện tích đối với 08 dự án trên địa bàn. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành và UBND cấp xã rà soát, tính toán thống kê chính xác số liệu về diện tích, tên, địa điểm, cơ cấu sử dụng đất trong danh mục các dự án có thu hồi đất tránh tình trạng phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nhiều lần.

- Đánh giá sự phù hợp của 31 dự án đề nghị HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh đối với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan. Đối với các dự án sử dụng lớn diện tích đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm (cây na), đề nghị UBND tỉnh quan tâm, có phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Điều 108 Luật Đất đai năm 2024.

- Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa đến năm 2025 theo chỉ tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày

⁸ Dự án xây dựng, cải tạo, sửa chữa căn cứ hậu phương xã Yên Trạch, tỉnh Thái Nguyên; Dự án mở rộng trụ sở Công an tỉnh (Cơ sở 1); Dự án chuyển đổi sở tỉnh Thái Nguyên; Chương trình hỗ trợ đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông các xã vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030;...

09/3/2022 phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Đối với 06 dự án thuộc danh mục các khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đề nghị UBND tỉnh:

+ Đánh giá sự phù hợp của dự án đối với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan; đồng thời rà soát các điều kiện thực hiện dự án thí điểm theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội.

+ Công bố danh mục khu đất thực hiện dự án thí điểm và thông báo chấp thuận cho tổ chức kinh doanh bất động sản được thực hiện dự án thí điểm theo quy định tại khoản 12 Điều 4 Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát kỹ lưỡng và chỉ triển khai dự án khi bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về đất đai, xây dựng, quy hoạch và các nội dung liên quan; tránh chồng lấn phạm vi, vị trí với các dự án khác; bảo đảm triển khai công khai, minh bạch, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ và chất lượng thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đồng thời chỉ đạo tổ chức kinh doanh bất động sản thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ đầu tư theo quy định, trong đó có trách nhiệm triển khai dự án thí điểm đúng pháp luật và thực hiện nghĩa vụ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở.

- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai tránh tình trạng sử dụng đất sai mục đích, đầu cơ, đón đền bù trong vùng quy hoạch...; bảo đảm việc sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch; chỉ thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

9. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc đề nghị ban hành Bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

9.1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết: Để tạo hành lang pháp lý quan trọng triển khai các nội dung quản lý nhà nước về đất đai từ ngày 01/01/2026 theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà nước, người dân và doanh nghiệp; đồng thời, tạo môi trường thuận lợi cho việc thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, do đó việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là thực sự cần thiết.

9.2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung dự thảo Nghị quyết đã phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

9.3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; khoản 3 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024; khoản 11 Điều 1 và điểm a khoản 6 Điều 7 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

9.4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

9.4.1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Đảm bảo phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

9.4.2. Về dự thảo Nghị quyết

Tại các phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết, đề nghị UBND tỉnh rà soát, cập nhật và xác định đầy đủ, chính xác tên các vị trí, tuyến đường, đồng thời tiếp tục rà soát các khu vực đất có biến động hoặc đang triển khai dự án, bảo đảm việc xác định giá đất phù hợp với thực tế, đúng hiện trạng, thống nhất với hồ sơ, dữ liệu liên quan.

9.4.3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Báo cáo cơ sở pháp lý xây dựng tiêu chí xác định vị trí đất nông nghiệp gồm 3 nhóm vị trí, đất phi nông nghiệp gồm 4 nhóm vị trí và các quy định cụ thể xác định giá đất.

- Đánh giá toàn diện tác động của Bảng giá đất khi ban hành đối với môi trường đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh và thị trường bất động sản, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và đầu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn. Đồng thời, đề nghị báo cáo phương án xử lý đối với các dự án đã có quyết định bồi thường, giải phóng mặt bằng nhưng chưa thực hiện chi trả, nhằm hạn chế khiếu nại, kiến nghị, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người dân và doanh nghiệp, đồng thời duy trì tiến độ, hiệu quả triển khai các dự án trên địa bàn.

- Quan tâm, bố trí phân kinh phí còn thiếu để giải quyết dứt điểm công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trong năm 2025, nhất là đối với các dự án đang triển khai, nhằm tránh phát sinh kiến nghị của người dân về mức chênh lệch giá đền bù giữa thời điểm trước và sau khi áp dụng Bảng giá đất năm 2026, góp phần tạo sự đồng thuận và ổn định trong quá trình thực hiện⁹.

⁹ Qua khảo sát, trên địa bàn xã Đại Từ có Dự án Khu tái định cư xã Bình Thuận với tổng mức đầu tư là 72.942 triệu đồng, trong đó chi phí giải phóng mặt bằng là 15.965 triệu đồng áp dụng theo Bảng giá đất cũ. Tuy nhiên, hiện nay xã mới được cấp kinh phí là 9.000 triệu đồng để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, còn thiếu khoảng 6.000 triệu đồng;...

- Đối với giá đất nông nghiệp, đề nghị báo cáo cơ sở xác định giá đất chăn nuôi tập trung được tính bằng giá đất nông nghiệp khác cùng vị trí trong khi giá trị gia tăng của ngành chăn nuôi trên diện tích sử dụng đất thường cao hơn so với các loại đất nông nghiệp khác cùng vị trí; đồng thời, nghiên cứu, tính toán mức giá hợp lý đối với các trường hợp diện tích đất nông nghiệp trong cùng một dự án nhưng nằm giáp ranh giữa các xã, phường¹⁰.

- Trong dự thảo quy định chưa đề cập phương án cập nhật biến động giá đất khi thị trường biến đổi theo quy định của Luật Đất đai năm 2024. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo, làm rõ để xác định lộ trình điều chỉnh giá đất hàng năm, nhằm bảo đảm phù hợp với diễn biến thị trường, minh bạch, công bằng và hạn chế rủi ro cho các dự án đầu tư, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và quyền lợi hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

- Đề nghị nghiên cứu, có quy định hợp lý đối với trường hợp thửa đất bám trục giao thông nhưng có vị trí bên dưới cầu vượt, đường trên cao, thực tế giá giao dịch đều thấp hơn so với giá thửa đất cùng trục giao thông.

III. CÁC NỘI DUNG PHỐI HỢP THẨM TRA

Đối với 12 Tờ trình, dự thảo Nghị quyết được phân công phối hợp thẩm tra với các Ban của HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đã có ý kiến bằng văn bản gửi đến các Ban chủ trì thẩm tra theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác năm 2025 và công tác thẩm tra đối với các nội dung trình tại Kỳ họp thứ chín (Kỳ họp thường lệ), HĐND tỉnh Khóa XIV, Ban Kinh tế - Ngân sách trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu dự Kỳ họp;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- CV Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Trịnh Tiên Dũng

¹⁰ Qua khảo sát, hiện nay trên địa bàn phường Vạn Xuân, phường Phố Yên, xã Diềm Thụy đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Khu công nghiệp Yên Bình 2, tuy nhiên giá đất trồng lúa tại phường Vạn Xuân, phường Phố Yên là 90 nghìn đồng/m², tại xã Diềm Thụy là 85 nghìn đồng/m².